TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 68/2024/TLST-VLĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 68/2024/QĐST-LĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1983; thường trú: số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; tạm trú: số 574/14/10 đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH G; địa chỉ: đường số A, khu dân cư V, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Diễm M, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: số E đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

3. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Thanh N – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; Có văn bản xin vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, bà Lê Thị D trình bày:* Năm 2007, bà D cho cháu tên Lê Thị Diễm M, sinh năm 1990 (chưa đủ độ tuổi lao động) mượn chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH G1 và đã tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009 với mã số BHXH 9107250984.

Trong thời gian trên bà Lê Thị D làm việc tại Công ty TNHH E và được đóng bảo hiểm với mã số BHXH 9107275796. Đến tháng 11/2023, bà D liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội để làm thủ tục cấp lại và điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội thì được biết bị đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009 từ hợp đồng lao động tại Công ty TNHH G.

Vì đóng trùng bảo hiểm xã hội nên bà D không thực hiện được thủ tục điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội để làm hồ sơ, thủ tục hưởng các quyền lợi, chế độ cho người lao động nghỉ việc. Do đó, bà D yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị D (do bà Lê Thị Diễm M ký hợp đồng) với Công ty TNHH G (từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009) bị vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày*: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), TNLĐ-BNN của bà Lê Thị Diễm N1 sau: Bà Lê Thị D, sinh năm 1983, số chứng minh nhân dân: 363721263 (Số C) được Công ty TNHH G1 tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 9107250984 từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN; đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 9100012766 ngày 07/4/2020, chưa hưởng trợ cấp BHTN.

Mã số BHXH 9107275796 tên Lê Thị D chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN, đã hưởng chế độ ốm đau 11.211.242 đồng.

Về yêu cầu của bà Lê Thị D tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH G vắng mặt.

- Bà Lê Thị Diễm M trình bày: Tháng 11/2007, do chưa đủ tuổi lao động nên bà M có mượn hồ sơ của bà Lê Thị D (cô ruột) để xin việc tại Công ty TNHH G từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009. Bà M đã được hưởng bảo hiểm một lần. Bà M đồng ý tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị D với Công ty TNHH G (từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009) là vô hiệu của người yêu cầu bà Lê Thị D là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH G vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Người lao động tên Lê Thị D, sinh ngày 10/02/1983, số chứng minh nhân dân 363721263, (số căn cước công dân: 093183004004) đã tham gia bảo hiểm xã hội:

Mã số BHXH 9107250984 tên Lê Thị D tham gia từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009 tại Công ty TNHH G1. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN; đã hưởng BHXH một lần theo Quyết định số 9100012766 ngày 07/4/2010, chưa hưởng trợ cấp BHTN;

Mã số BHXH 9107275796 tên Lê Thị D chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN, đã hưởng chế độ ốm đau 11.211.242 đồng.

Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH G1 và bà Lê Thị Diễm phát S từ hợp đồng lao động vào tháng 11/2007. Tuy nhiên, bà Lê Thị Diễm K ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G1 và không có làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009. Vì trong thời gian trên bà Lê Thị D làm việc tại Công ty TNHH E.

[2.2] Xét thấy, việc bà Lê Thị D không có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G1 mà do người khác sử dụng tên và số chứng minh nhân dân của

bà Lê Thị D giao kết hợp đồng lao động. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Lê Thị Diễm B trùng từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009. Do đó, bà D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Lê Thị D với Công ty TNHH G1 từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Lê Thị Diễm P chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 33, 39, 149, 367, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị Diễm .

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị D, sinh năm 1983; thường trú: số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang với Công ty TNHH G1, từ tháng 11/2007 đến tháng 01/2009 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị Diễm P chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004635 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Hồng Thêm